

bất diệt, chẳng qua cái lòng sanh-diệt vô thường của phàm-phu đẩy lên, chấp theo bề ngoài của sự tướng, nên nhận thấy các pháp như thế này, như thế nọ. Không khác nào người đau mắt thấy hoa-đốm giữa hư không, lúc còn lúc mất, khi ẩn khi hiện, khi hiệp khi tan. Hôn nữa, đối với vạn hữu mà chúng ta dùng con mắt phàm để thấy, là thấy cái bóng tiền trần hiện trong chơn tánh, không khác nào thấy cái bóng-ảnh hiện trong gương, chứ nào có thấy được cái thật-tướng của vạn vật như bực Đại-thừa đầu.

Một khi tâm thể viên-minh tịch chiếu (minh-tâm kiến-tánh) thì chừng đó mình mới thấy (1) các pháp vốn là như như bất-động, không có gì sanh mà cũng không có cái gì diệt (rien ne se crée, rien ne se perd).

Cái chơn-lý bất sanh bất diệt của Đại-thừa, bản tới đây cũng chưa có gì là khó hiểu, chưa có gì là cao siêu. Nếu cái chơn lý ấy chỉ có thế, thì ai ai cũng tỏ ngộ được hết. Khó nhất là cái lý rất ráo : Cái sanh tức là cái diệt, cái diệt tức là cái sanh ; cái sanh không khác nào cái diệt, cái diệt không khác nào cái sanh, để biểu thị đặc tánh (caractérisé) viên-dung bình-đẳng của Trung-đạo đệ-nhứt nghĩa-đế. Hệ bình-đẳng, thì số nhiều với số ít bình-đẳng; tả với chánh bình-đẳng, chơn với vọng bình-đẳng. Còn nói viên-dung, thì số ít với số nhiều không khác, chơn với vọng không khác, tả với chánh không khác. Nói tóm lại, tất cả những pháp tương đối, hệ đứng về mặt tuyệt đối, thì không một không hai, không sai-biệt riêng khác, bao hàm tất cả toàn thể đại dụng của các pháp.

327. V. Cái chơn-lý bất sanh bất diệt của Đại-thừa do đâu mà thành lập và tiêu biểu bằng một danh-từ nào ?

Đ. Cái chơn-lý bất sanh bất diệt do pháp « vô sanh » mà lập thành. Đó là một danh-từ chỉ về bản thể (substance) bất biến của chơn-như. Cái bản thể này không do cái gì sanh ra, tự có và hằng có (tự hữu hằng hữu). Cái thể vô sanh này, chẳng phải nhờ nhơn-duyên mà sanh ra (phi nhơn-duyên sanh), cũng chẳng phải do tự nhiên sanh ra (phi tự nhiên sanh), siêu việt ra ngoài hạn lượng đối đãi của thể pháp, không có không không, không thường không đoạn, không thêm không bớt.

Cái bản thể vô sanh bất diệt ấy, là cái bản thể của vũ trụ vạn hữu, mà cũng là cái bản thể thường trụ diệu-minh chơn tâm, là tâm bồ-đề vậy. Cái tâm này khi làm chúng-sanh đoạ lạc luân-hồi cũng không bớt, khi làm thánh chứng quả Niết-bàn cũng không thêm. Nó không có tướng bị tu (bị trau dồi), không cần cầu làm Phật vì vốn nó là Phật, không cầu thanh-tịnh bởi vốn nó trong sạch, không cầu tịch diệt bởi vốn nó vắng lặng, không cầu bất động bởi vốn nó như như, không cầu tham-thiền bởi vốn nó tịch chiếu. Cái tâm bồ-đề như thế, chẳng phải người tu - hành

(1) Thấy : sự hiểu biết bằng tri-huệ.

thành chánh-quả mới có, tất cả chúng-sanh đều có, nhưng vì không tu-hành nên chẳng tỏ ngộ đó thôi. Chính bên Thiên-tông cầu minh tâm kiến tánh là cầu tỏ ngộ cái tâm bất sanh bất diệt này vậy.

Đề kết luận về pháp Trung-đạo đệ-nhứt nghĩa-đế, pháp không, pháp bất sanh bất diệt (vô sanh) của Đại-thừa Phật học, có một điều cần nhứt đáng quan tâm hơn hết là : Chẳng những chơn tâm thường trụ diệu-minh (Phật tánh) mới là viên-dung bình-đẳng bất sanh bất diệt mà thôi, cho đến vạn pháp cũng đều viên-dung bình-đẳng bất sanh bất diệt cả. Tỏ ngộ được như vậy mới gọi là hoàn-toàn rốt ráo (hoàn-toàn minh tâm kiến tánh).

328. V. Theo lời giải-thích của ông, thì biết rằng chơn-lý của Đại-thừa Phật-học là viên-dung bình-đẳng của Trung-đạo đệ nhứt nghĩa-đế. Cái chơn-lý này, phá tất cả tâm sai-biệt chấp-trước để hoàn lại cái tâm vô-sai-biệt. Nếu vô-sai-biệt thì con người tới chừng đó chắc là con người diên, bởi vì không còn biết phân-biệt nên hư, phải quấy, đâu, còn biết phân-biệt đơ sạch, thiện ác, v.v...

Đ. Nên biết rằng con người tu tới bực đó thì sáng-suốt vô cùng, đâu phải là con người diên, đâu phải là không còn biết phân-biệt nên hư, phải quấy, thiện ác. Chính cái nghĩa vô-sai-biệt cái nghĩa viên-dung bình-đẳng là ở nơi phân-biệt, mà không mắc kẹt trong các tướng sai-biệt, không bị những tướng sai-biệt nhận chìm trong biển tham, sân, si, nhận chìm trong-trường tranh đấu ác-liệt, ... chớ đâu có phải không hiệu biết gì hết như kẻ diên !

Ở trong chỗ sai-biệt của muôn pháp mà tỏ-ngộ được tâm viên-dung bình-đẳng, chứng được vô sai-biệt-trí, Ở trong cảnh trí viên-dung bình-đẳng vô sai-biệt mà biết phân-biệt để áp dụng từng phương-tiện khác nhau, nghĩa là biết tùy theo căn-cơ trình-độ bất-đồng của chúng-sanh đặng tùy chứng lập phương, mới có thể tròn cái sứ-mạng hoằng khai đại-Đạo, hiển dương chánh pháp. Thế thì, sai-biệt mà không mê-chấp theo sai-biệt, viên-dung mà không mê-chấp theo viên-dung, còn gì rõ nghĩa hơn. Còn hoài nghi gì nữa mà không hoàn-toàn giác-ngộ chơn-lý của Đại-thừa Phật-học.

— Vui mừng thay ! Nhờ ông giải thích một cách rành mạch bằng cách so-sánh : giữa sự sai biệt và viên-dung bình-đẳng của chơn-lý Tiểu-thừa và Đại-thừa, làm cho chúng tôi tỏ ngộ được một cách dễ-dàng. Vậy chúng tôi cầu-nguyện khắp tất cả chúng-sanh trong pháp giới, nhờ Phật lực hộ trì, sau khi xem sách này, đồng được ngộ giải đạo mầu, chứng quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

— Chúng tôi cũng đa tạ quý ngài có lòng đến viếng Giáo-hội để bàn về câu chuyện Phật-pháp, Trong lúc thảo-luận, nếu chỗ nào còn sơ sót, mong quý ngài chỉ dạy, chúng tôi rất cảm tạ vô cùng.